

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120/2024/QĐCNTTLH

Bắc Quang, ngày 29 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Trương Văn H và chị Bàn Phương N, về quan hệ hôn nhân, về việc nuôi con chung, về tài sản chung, công nợ chung.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 7 năm 2024; về việc yêu cầu ly hôn của anh Trương Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Trương Văn H, sinh năm 1999; dân tộc: Dao; địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Người bị kiện: Chị Bàn Phương N, sinh năm 2000; dân tộc: Dao; địa chỉ nơi cư trú: Thôn Q, xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trương Văn H và chị Bàn Phương N tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Về việc nuôi con:** Anh Trương Văn H và chị Bàn Phương N thống nhất tự nguyện thỏa thuận giao cháu Trương Bảo T, sinh ngày 20/7/2018 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu T; mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) trên một tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 08/2024 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng theo định kỳ mỗi tháng một lần; người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu T là chị Bàn Phương N.

*Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này anh H, chị N có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.*

**Về chia tài sản chung, công nợ chung:** Anh Trương Văn H và chị Bàn Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Kim Ngọc (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nhung**